TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tuấn Chiến
2. Ông Vũ Quý Đông
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22/11/2022, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 03/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Kim Th, sinh năm 1973
Nơi cư trú: Khu 07, xã N, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Khu 07, xã N, huyện Đ, tỉnh P
Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Dương Kim Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Minh T kết hôn năm 1998 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Ngọc Quan. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống với nhau, nhưng vì con, vì gia đình nên anh cố níu kéo. Chị T đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà, hỏi đi đâu, làm gì chị T cũng không nói. Từ tháng 7/2017 chị T đi hẳn không quay về nữa, chị T chỉ liên lạc với anh em người thân nhà chị T, còn không nói chuyện với anh. Đến nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm

trọng kéo dài không thể đoàn tụ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

- Về con chung: Anh Th xác nhận anh và chị T có 01 con chung là Dương Thành Tr, sinh ngày 01/12/1998 đã thành niên nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc với anh trai của chị T là ông Nguyễn Thế Hg (ông H đồng thời là trưởng khu 07 xã Nn) và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Quan đều thể hiện: Anh Dương Kim Th và chị Nguyễn Thị Minh T đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Quan năm 1998, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi, ông H đều nhận và thông báo lại cho chị T, chị T biết nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Kim Th và chị Nguyễn Thị Minh T.

- Về con chung: Anh Dương Thành Tr, sinh ngày 01/12/1998 đã thành niên nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Dương Kim Th cư trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh T cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Th tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Kim Th và chị Nguyễn Thị Minh T kết hôn năm 1998 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống với nhau. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Chính quyền địa phương và gia đình chị T cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị T đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc anh Th xin ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh Th và chị T có 01 con chung là Dương Thành Tr, sinh ngày 01/12/1998. Đến nay anh Tr đã thành niên, lao động tự túc được nên không phải giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau này chị T chứng minh có tài sản chung và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Kim Th và chị Nguyễn Thị Minh T.

2. Về con chung: Anh Dương Thành Tr, sinh ngày 01/12/1998 đã thành niên nên không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Dương Kim Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền anh Th phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: AA/2020/0004250 ngày 22/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh Th đã nộp đủ án phí.

Anh Th và chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Ngọc Quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường